

Bản án số: 146/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03-09-2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Anh

Bà Lê Thị Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 03 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2020 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 08 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D; Sinh năm: 1993

Hộ khẩu thường trú: Làng Giáng, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Th; Sinh năm: 1992

Hộ khẩu thường trú: Thôn Giát, xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 25/06/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 26/05/2020 và tại phiên tòa chị Lê Thị D trình bày: Chị với anh Bùi Văn Th tự do tìm hiểu nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi lấy nhau chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Bắt đầu mâu thuẫn từ tháng 5/2016 do bất đồng trong cách sống, quan điểm sống. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị và anh Th là vợ chồng.

Về con cái: Trước khi đến với anh Th chị đã có mang thai với một người đàn ông khác nhưng anh Th vẫn chấp nhận lấy chị làm vợ. Sau khi cưới nhau chị đặt tên cho con riêng là cháu Lê Bùi Duy Nhất, sinh ngày 18/8/2015. Hiện nay cháu đang ở với chị. Vì đây là con riêng của chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần con cái.

Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/05/2020 anh Bùi Văn Th trình bày: Anh với chị Lê Thị D tự do tìm hiểu. Năm 2015 cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh

phúc do bất đồng quan điểm. Hai bên đã ly thân và không chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Hiện nay không còn tình cảm với nhau. Anh có nguyện vọng được ly hôn chị D.

Về con chung: Anh với chị D không có con chung.

Về tài sản: Anh với chị D không tài sản gì chung.

Quá trình giải quyết vụ án anh Thống có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Bùi Văn Th đến với nhau tự nguyện, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống với nhau đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị D và anh Th không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm, lối sống và trong những sinh hoạt hàng ngày. Hiện tại chị D và anh Th đã ly thân nhau từ năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay cả chị D và anh Th đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị D và anh Th yêu cầu Toà án giải quyết cho chị D và anh Thống được ly hôn nhau. Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Xét thấy, chị D và anh Th có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, căn cứ điều 14 Luật hôn nhân và gia đình và hướng dẫn tại điểm c khoản 3 nghị quyết số 35/2000/NQ - QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị D và anh Th là vợ chồng.

[2] Về con cái: Chị D và anh Th không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị D và anh Th không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 2 điều 206, khoản 1 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm c khoản 3 nghị quyết số 35/2000/NQ - QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị D và anh Bùi Văn Th.

2/ Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007354 ngày 19/05/2020. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Lê Thị D, vắng mặt anh Bùi Văn Th. Chị D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Điền Trung
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Anh

Lê Thị Hiền

Phạm Văn Hùng

